

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH24B1**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02073**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục QP - An ninh**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2458102060784	Nguyễn Quỳnh	Anh	22/10/2009				7	8.0	8.0			8.8		8.4
2	2458102060785	Trần Thị Phương	Anh	17/10/2009				7	7.0	7.0			7.0		7.0
3	2458102060786	Huỳnh Thị Ngọc	Ánh	20/10/2009				7	10.0	9.0			9.5		9.3
4	2458102060787	Lê Thị Kim	Cương	05/03/2009				7	8.0	9.0			10.0		9.3
5	2458102060790	Phan Tấn	Hoàng	30/07/2009				8	7.0	6.0			9.8		8.6
6	2458102060791	Đặng Thanh	Huy	19/01/2009				6	6.0	6.0			9.8		8.3
7	2458102060792	Trần Trung	Hữu	01/07/2009				7	8.0	8.0			7.3		7.5
8	2458102060793	Trần Võ Minh	Khang	20/12/2009				7	8.0	8.0			8.0		7.9
9	2458102060794	Nguy Huỳnh Ngân	Khánh	19/05/2009				7	7.0	7.0			7.5		7.3
10	2458102060796	Trình Huỳnh Tuyết	Khương	18/11/2009				0	0.0	0.0			CT		0.0
11	2458102060797	Nguyễn Trung	Kiên	13/08/2009				6	6.0	6.0			9.5		8.1
12	2458102060799	Nguyễn Thị Ngọc	Mộng	04/03/2009				8	9.0	10.0			9.5		9.4
13	2458102060800	Nguyễn Thị Yên	Nhi	21/02/2009				6	6.0	6.0			9.5		8.1
14	2458102060801	Nguyễn Ngọc	Nhung	23/08/2009				8	8.0	8.0			9.5		8.9
15	2458102060802	Dương Thị Ngọc	Như	05/09/2009				7	7.0	7.0			9.5		8.5
16	2458102060803	Đoàn Huỳnh	Như	04/05/2009				7	8.0	8.0			9.3		8.7
17	2458102060805	Nguyễn Duy	Phương	24/12/2009				9	10.0	10.0			10.0		9.9
18	2458102060806	Nguyễn Hà Kim	Phượng	25/05/2009				8	9.0	9.0			10.0		9.5
19	2458102060808	Tăng Nguyễn Hoài	Thắng	26/12/2008				0	0.0	0.0			CT		0.0
20	2458102060809	Đặng Huỳnh Thanh	Thư	29/05/2009				7	8.0	8.0			7.3		7.5
21	2458102060811	Phạm Nguyễn Mỹ	Tiên	11/08/2009				8	9.0	9.0			9.0		8.9
22	2458102060812	Đặng Thùy	Trâm	25/08/2009				8	8.0	8.0			8.0		8.0
23	2458102060813	Lý Trần	Trân	30/08/2009				6	7.0	7.0			9.3		8.3
24	2458102060814	Nguyễn Lê Huyền	Trân	11/11/2009				7	7.0	7.0			9.0		8.2
25	2458102060815	Trần Thị Bảo	Trân	03/04/2009				6	7.0	8.0			10.0		8.9
26	2458102060816	Âu Lê Quốc	Tuấn	10/01/2009				6	6.0	6.0			7.8		7.1
27	2458102060817	Lê Văn	Việt	18/10/2009				6	6.0	6.0			10.0		8.4
28	2458102060818	Huỳnh Khánh	Vý	28/04/2009				8	9.0	9.0			8.0		8.3
29	2458102060819	Nguyễn Ngọc Như	Ý	03/01/2009				8	8.0	8.0			9.3		8.8
30	2458102060820	Nguyễn Thị Kim	Yến	19/07/2009				6	6.0	6.0			9.3		8.0

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Trung Nhật